

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-PT
Ngày 14 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tông.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Trang

Bà Võ Thị Hồng Mai

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Hùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Bảo T, do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Thanh T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Bảo T (tên gọi khác: Phụng), sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị N; có vợ Nguyễn Thị Kim H; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại kháng cáo: Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1974 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Ông Đào Văn X, Luật sư Văn phòng luật sư Đ H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc kinh doanh giữa gia đình Nguyễn Bảo T và Nguyễn Văn N nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/4/2017, trong lúc T điều khiển xe ô tô đi ngang qua nhà của ông Nguyễn Văn N lúc này ông N đứng phía trước nhà, giữa T và ông N **có lời qua tiếng lại**, khi đó T dừng xe lại và lấy nón bảo hiểm đang đội trên đầu cầm trên tay trái đi đến nơi ông N đang đứng và cả hai cùng xông vào đánh nhau, T dùng nón bảo hiểm đánh trúng 01 cái vào vùng đầu của ông N thì nón bảo hiểm bị rơi xuống đất, T và ông N tiếp tục dùng tay, chân đánh nhau. Lúc này, Nguyễn Thị Thanh T1 (là vợ ông N) lấy 01 cái vòng bằng kim loại hình tròn đường kính khoảng 50cm cầm trên tay phải chạy đến định đánh T nhưng T bỏ chạy, T1 ném cái vòng về phía T nhưng không trúng. Ông N rượt đuổi theo T khoảng 10 mét **thì bắt kịp**, cả hai tiếp dùng tay, chân đánh nhau; khi đó T dùng tay đánh trúng vào mặt ông N 01 cái, ông N ôm vật T té ngã xuống lề đường và dùng tay đánh trúng vào mặt T 03 cái, dùng chân đá trúng vào vùng hông T 01 cái rồi bỏ đi về đứng trước nhà.

Sau khi bị đánh, T chạy vào nhà lấy 01 thanh kim loại hình tròn dài 85cm (đường kính 2,1cm, 01 đầu sưng, 01 đầu có hàn dính tám kim loại kích thước 16x11cm, trọng lượng 2,1kg) cầm trên tay trái chạy đến định đánh ông N, **tại nơi hai vợ chồng đang đứng** nhưng ông N bỏ chạy, **còn lại chị T1** dùng tay phải cầm 01 tấm gỗ dài 35cm đưa lên thì bị T dùng hai tay cầm thanh kim loại đánh trúng vào thanh gỗ tác động gây thương tích mặt trong bàn tay phải của chị T1. Lúc này mọi người can ngăn nên tất cả đi về nhà, T1 được đưa đi cấp cứu và điều trị tại T tâm y tế huyện Gò Dầu đến ngày 27/4/2017 thì xuất viện. Ngày 12/6/2017, T1 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Bảo T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 152/2017/TgT ngày 16/8/2017 của T tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết sẹo đầu trong đốt gần ngón II bàn tay phải, kích thước 3,5x0,1cm lành tốt.

- Gãy xương bàn V bàn tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thanh T1 do thương tích gây nên hiện tại là 07%”.

Qua làm việc, Nguyễn Thị Thanh T1 yêu cầu Nguyễn Bảo T bồi thường tổng số tiền điều trị vết thương là 51.276.000 đồng cụ thể: Tiền xe đi cấp cứu và tái khám 4.250.000 đồng, tiền thuốc 8.026.000 đồng, tiền thu nhập bị mất người nuôi bệnh trong 10 ngày 2.000.000 đồng, tiền ăn của người nuôi bệnh trong 10 ngày 1.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất của bệnh nhân trong 70 ngày 2.100.000 đồng, Tiền tổn thất tinh thần trong 3 năm 15.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Bảo T đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng để khắc phục hậu quả.

Đối với Nguyễn Văn N và Nguyễn Bảo T có hành vi đánh nhau, cả hai đều bị xây xát nhẹ, từ chối giám định và không yêu cầu xử lý nên không đề cập về trách nhiệm hình sự. Công an huyện Trảng Bàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau của Nguyễn Văn N.

Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 điều 60 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo T 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Bảo T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T1 24.441.239 (hai mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn hai trăm ba mươi chín) đồng.

Ghi nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng 10.000.000 (mười triệu) đồng, số tiền này được bồi thường cho Nguyễn Thị Thanh T1,

khẩu trừ bị cáo còn phải bồi thường thêm 14.441.239 (mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn hai trăm ba mươi sáu) đồng.

Án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, chị Nguyễn Thị Thanh T1 là bị hại trong vụ án có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt, tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần lên 20 lần mức lương cơ sở đối với bị cáo Nguyễn Bảo T.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Thanh T1, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo, ghi nhận thỏa thuận bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 13.000.000 đồng.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại trình bày: Thống nhất về tội danh, về hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện đến cùng, có tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm không xem xét. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không ăn năn hối cải, còn có lời lẽ xúc phạm bị hại, nhân thân không tốt, không đủ điều kiện hưởng án treo; đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104, không áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng tiền bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử giữ N hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị giữ N hình phạt đối với bị cáo, ghi nhận thỏa thuận bị cáo bồi thường thêm 13.000.000 đồng; bị hại giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng tiền bồi thường, không có cung cấp chứng cứ mới.

Người bảo vệ quyền lợi của bị hại cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, có tính chất côn đồ.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 18/4/2017, trong lúc gây gổ có đánh nhau với anh Nguyễn Văn N, do tức giận vì bị đánh nên Nguyễn Bảo T lấy 01 thanh kim loại dài 85cm chạy đến định đánh anh N, anh N bỏ chạy vào nhà còn lại chị Nguyễn Thị Thanh T1 (vợ anh N) đứng đó, chị T1 cầm trên tay phải một thanh gỗ, do thấy T chạy

đến nên chị T1 đưa tay cầm thanh gỗ lên thì bị T dùng thanh kim loại đánh 01 cái trúng vào thanh gỗ do chị T1 cầm trên tay tác động gây thương tích trên bàn tay chị T1 với tỷ lệ thương tật 07%.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền lợi của bị hại cho rằng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, có tính chất côn đồ, xét thấy trước khi gây thương tích cho bị hại thì giữa bị cáo và anh N đã đánh nhau, bị hại đến không can ngăn mà còn sử dụng hung khí là vòng kim loại định đánh bị cáo nên bị cáo bỏ chạy thì bị hại ném vòng kim loại theo nhưng không trúng bị cáo, anh N còn rượt đuổi theo ôm vật bị cáo để đánh nên liền ngay sau đó xảy ra vụ án, bị cáo đã sử dụng hung khí đánh bị hại một cái gây thương tích nên cấp sơ thẩm xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tính chất côn đồ và thực hiện hành vi phạm tội đến cùng là phù hợp.

Do đó, cấp sơ thẩm quy kết hành vi của bị cáo Nguyễn Bảo T đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại:

- Về yêu cầu tăng tiền bồi thường tổn thất về tinh thần lên 20 lần mức lương cơ sở là 26.000.000 đồng, tăng thêm 13.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo chấp nhận bồi thường nên ghi nhận.

- Về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện nộp tiền nhằm bồi thường cho bị hại. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có thành tích trong quá trình công tác được tặng thưởng giấy khen, bị cáo có ông nội là thương binh, có cha được tặng nhiều kỷ niệm chương. Các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét mức độ hậu quả bị cáo gây ra cho bị hại (thương tích 07%) nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp.

Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết tăng nặng mới. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp thêm 14.441.239 đồng tiền bồi thường thiệt hại cho chị T1, cùng với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp trước đó, bị cáo đã nộp xong số tiền bồi thường thiệt hại cho chị T1 theo quyết định sơ thẩm; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đồng ý bồi thường thêm 13.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, đã thể hiện thật sự ăn năn hối

cải của bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu tăng hình phạt của bị hại.

[3] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Thanh T1; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bảo T; sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Nguyễn Bảo T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo T 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Bảo T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T1 37.441.239 (ba mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn hai trăm ba mươi chín) đồng. Bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng số tiền 24.441.229 đồng theo biên lai thu số 0003355 ngày 23/11/2017, biên lai thu số 0003397 ngày 19/01/2018. Bị cáo còn phải bồi thường 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất **quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.**

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và bị hại không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Công an cấp xã (nơi cư trú của bị cáo);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tông